

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE
(Tuần từ 17/07/2020 đến 23/07/2020)

(Reporting period: from 17-Jul-2020 to 23-Jul-2020)

1. Tên Công ty quản lý quỹ: <i>Fund Management Company:</i>	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital <i>VinaCapital Fund Management Joint Stock Company</i>
2. Tên Ngân hàng giám sát: <i>Supervising bank:</i>	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa <i>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch</i>
3. Tên Quỹ: <i>Fund name:</i>	Quỹ ETF VinaCapital VN100 <i>VinaCapital VN100 ETF</i>
4. Mã chứng khoán: <i>Securities code:</i>	FUEVN100
5. Ngày lập báo cáo: <i>Reporting Date:</i>	24/07/2020 24-Jul-2020

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	CODE	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 23/07/2020	KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 16/07/2020
A	Giá trị tài sản ròng (NAV) Net Asset Value	2100		
A.1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net Asset Value at the beginning of period	2101		
	<i>của quỹ/per Fund</i>	2102	56,501,756,942	56,183,272,250
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate</i>	2102.1	1,066,070,886	1,060,061,741
	<i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>	2103	10,660.71	10,600.62
A.2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net Asset Value at the end of period	2104		
	<i>của quỹ/per Fund</i>	2105	55,171,979,579	56,501,756,942
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate</i>	2105.1	1,040,980,747	1,066,070,886
	<i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>	2106	10,409.81	10,660.71
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund certificate during period, in which:	2107		
	<i>Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ</i> <i>Change of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during period</i>	2108	(250.90)	60.09
	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change of NAV related to investors during period</i>	2109	-	-
	<i>Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during period</i>	2109.1	-	-
	<i>Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ</i> <i>Change of NAV due to subscription, redemption during period</i>	2109.2	-	-
A.4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks	2110		
	<i>Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)</i>	2111	56,501,756,942	56,501,756,942
	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)</i>	2112	53,153,862,708	53,153,862,708
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ Market value of a Fund certificate (closing price of the latest trading session of the reporting date)	2114		
B.1	Giá trị đầu kỳ Beginning period value	2115		
B.2	Giá trị cuối kỳ Ending period value	2116	12,500	
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value during period in comparison with the last period	2117	12,500	
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ Difference between market value per Fund certificate and NAV per Fund certificate	2118		
	<i>Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)</i>	2119	2,090.19	
	<i>Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/Relative difference (discount (-)/premium (+))</i>	2120	20.08%	
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest market value within latest 52 weeks	2121		
	<i>Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)</i>	2122	13,410	
	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)</i>	2123	12,500	

(*) Ngày giao dịch đầu tiên của Quỹ tại HOSE là 21/07/2020 nên không có số liệu đầu kỳ (17/07/2020).
The Fund's first transaction date at HOSE was 21 July 2020, so data for the opening balance (17 July 2020) is left blank.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Trần Thị Kim
Phó Giám đốc Chi nhánh

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Nguyễn Hoài Thu
Giám đốc Khối Đầu tư, Chứng khoán đại chúng & Trái phiếu
Theo thư Ủy quyền hiệu lực ngày 12/12/2019 được ký bởi Ông Brook Colin Taylor - Chủ tịch HĐQT kiêm đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.
According to Letter of Attorney effective from 12/12/2019 signed by Mr. Brook Colin Taylor - Chairman cum Legal Representative of VinaCapital Fund Management Joint Stock Company.